TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2023/DS-ST
Ngày: 12 – 6 – 2023
V/v "Tranh chấp giao dịch hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Mnh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Năm

2. Bà Lê Trường An

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Mnh Chiến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 318/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2023, về "Tranh chấp giao dịch hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Hồng M, sinh năm: 1985 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp NM B, xã KH, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Lê Kim Y (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp NM A, xã KH, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 24/4/2023 và quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Hồng M trình bày: Chị Lê Kim Y làm chủ hụi, có mở nhiều dây hụi, chị là hụi viên, có tham gia nhiều chưng hụi trong 05 dây hụi của chị Y, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ 1: Mở ngày 16/8/2021 âm lịch, loại hụi 1.000.000đ, gồm 25 chưng, 01 tháng khui 01 kỳ, chị tham gia 01 chưng, góp hụi sống được 13 kỳ với số tiền 9.320.000đ, đến tháng 9/2022, chị Y tuyên bố bãi hụi.

Dây hụi thứ 2: Mở ngày 26/11/2021 âm lịch, loại hụi 5.000.000đ, gồm 25 chưng, 01 tháng khui 01 kỳ, chị tham gia 01 chưng, góp hụi sống được 10 kỳ với số tiền 33.060.000đ, đến tháng 9/2022, chị Y tuyên bố bãi hụi.

Dây hụi thứ 3: Mở ngày 02/3/2022 âm lịch, loại hụi 5.000.000đ, gồm 26 chưng, 01 tháng khui 01 kỳ, chị tham gia 01 chưng, góp hụi sống được 06 kỳ với số tiền 20.050.000đ, đến tháng 9/2022, chị Y tuyên bố bãi hụi.

Dây hụi thứ 4: Mở ngày 26/5/2022 âm lịch, loại hụi 100.000đ, gồm 110 chưng, 01 ngày khui 01 kỳ, chị tham gia 04 chưng, góp hụi sống được 92 kỳ với số tiền 32.520.000đ, đến tháng 9/2022, chị Y tuyên bố bãi hụi.

Dây hụi thứ 5: Mở vào ngày 22/8/2022 âm lịch, loại hụi 100.000đ, gồm 110 chưng, 01 ngày khui 01 kỳ, chị tham gia 03 chưng, góp hụi sống được 10 kỳ với số tiền 2.400.000đ, đến tháng 9/2022, chị Y tuyên bố bãi hụi.

Ngày 13/9/2022 âm lịch, hai bên tiến hành chốt nợ hụi, chị Lê Kim Y còn nợ chị tổng cộng 97.350.000đ, và viết biên nhận nợ cho chị. Sau đó, chị Y có trả cho chị được 500.000đ thì ngưng đến nay.

Từ nội dung trên, chị yêu cầu chị Lê Kim Y phải có nghĩa vụ trả lại cho chị tổng số tiền 96.850.000đ.

* Đối với chị Lê Kim Y đã được Tòa án niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hoà giải và xét xử nhiều lần nhưng chị Y vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền và loại việc các bên tranh chấp là giao dịch hụi nên loại việc tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về việc vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, đối với bị đơn, mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hoà giải và xét xử nhiều lần thông qua thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng chị Y vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc đề nghị vắng mặt của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị M theo Luật định.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn đặt ra được xác định là giao dịch về hụi. Việc thỏa thuận giao dịch này được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có danh sách hụi của các hụi viên tham gia. Quá trình tham gia chơi hụi, chị M đã đóng hụi đầy đủ trong 05 dây hụi nhưng chị Y không thực hiện nghĩa vụ giao hụi cho chị M, đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên có cơ sở để chấp nhận thanh lý hợp đồng.

[3] Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc giao dịch hụi trên thực tế là có diễn ra, được xác lập trên tinh thần thỏa thuận tự nguyện, được các thành viên của dây hụi xác nhận. Quá trình tham gia hụi, chị M đã đóng hụi đầy đủ, các thành viên còn lại trong dây hụi đã góp hụi cho nhưng chị Y không thực hiện nghĩa vụ giao hụi cho chị M đồng thời chị Y cũng viết biên nhận cho chị M. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hoà giải và xét xử nhiều lần nhưng chị Y vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên chị Y phải tự gánh chịu hậu quả của việc không chứng Mnh hoặc chứng Mnh không đầy đủ. Do đó, việc chị M yêu cầu chị Y có nghĩa vụ trả lại cho chị M tổng số tiền hụi 96.850.000đ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Chị Y có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán nợ cho chị M nên chị Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Chị M không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí nên được hoàn lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, Mễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Hồng M – buộc chị Lê Kim Y có nghĩa vụ trả lại cho chị M tổng số tiền 96.850.000đ *(Chín mươi sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc chị Lê Kim Y phải chịu 4.842.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Chị Lê Hồng M không phải chịu án phí, ngày 25 tháng 4 năm 2023, chị M đã nộp tạm ứng án phí 2.421.000đ theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: 6624 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được hoàn lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Chị Lê Hồng M, chị Lê Kim Y được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện T, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Hứa Mnh Hải